



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
Số: 01/2018/BB-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Tên doanh nghiệp : Công Ty Cổ Phần Mirae.

Địa chỉ trụ sở chính : Khu Phố 1B – Phường An Phú – Huyện Thuận An – Tỉnh Bình Dương .

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Trụ sở chính: KP 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

MSDN: 3700393217 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 06/07/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 25/05/2017

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Chi nhánh Công ty cổ phần Mirae - Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Mirae đã được tiến hành.

I. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông , đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty Cổ Phần Mirae .

2. Đại biểu mời tham dự :

Các Ông, Bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn , Ban lãnh đạo của Công ty Cổ Phần Mirae về dự đại hội.

II. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Bầu ban kiểm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

- Ông Huỳnh Công Khanh
- Bà Đoàn Thị Hương

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Để tiến hành đại hội theo đúng qui định , Bà Đoàn Thị Hương thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội : Tại thời điểm 8h30 phút ngày 27/04/2018, số lượng cổ đông / đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội là 20 cổ đông, nắm giữ 29.563.300 cổ phần, tương ứng với



51,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty và đủ điều kiện tiến hành tổ chức Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty

III. Bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

1. Đoàn chủ tịch :

- Ông Shin Young Sik -Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa đại hội
- Ông Choi Young Ho - Thành viên HĐQT : Thành viên
- Ông Kim In Sou - Thành viên HĐQT : Thành viên
- Ông Park Hee Sung - Thành viên HĐQT : Thành viên

2. Ban thư ký :

- Bà Đặng Thanh Thu
- Bà Lê Thị Hiền

3. Ban kiểm phiếu :

- Ông Huỳnh Công Khanh
- Bà Đoàn Thị Hương

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Thành phần đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

IV. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình đại hội:

Bà Lê Thị Hiền đã đọc tờ trình về Quy chế làm việc và Chương trình đại hội

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết và đã thống nhất thông qua tờ trình trên với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Đoàn chủ tịch điều hành đại hội theo chương trình đã được đại hội thông qua bao gồm các nội dung :

- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo của BKS
- Thông qua Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2018
- Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, thù lao cho HĐQT & BKS
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
- Thông qua báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu
- Thông qua việc ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị công ty sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC
- Thông qua việc Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT

V. Nội dung các báo cáo :

1. Tờ trình số 04 : Ông Shin Young Sik – Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 với một số nội dung chủ yếu sau đây:

Kết quả kinh doanh năm 2017:

STT	Chi tiêu	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.770.241.044
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.372.441
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.768.868.603
4	Giá vốn hàng bán	300.923.041.140
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.845.827.463
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.197.002
7	Chi phí tài chính	10.367.082.833
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.473.510.816
8	Chi phí bán hàng	23.557.365.851
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.799.576.898
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.168.998.883
11	Thu nhập khác	2.748.737.585
12	Chi phí khác	776.030.080
13	Lợi nhuận khác	1.972.707.505
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.141.706.388
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.166.641.437
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.975.064.951
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141

So sánh kết quả kinh doanh năm 2017 kế hoạch năm 2017 và thực hiện năm 2016:

Chi tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện 2017/kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/Thực hiện 2016
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	364.446.176.196	377.000.000.000	379.768.868.603	100,73%	4,20%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	488.814.430.000	568.814.430.000	568.814.430.000	100,00%	16,37%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	-2.114.032.447	14.581.600.000	7.975.064.951	54,69%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	-0,58%	3,87%	2,10%	54,29%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	-0,43%	2,56%	1,40%	54,69%	

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

2. Tờ trình số 05: Ông Huỳnh Công Khanh, đại diện Ban kiểm soát trình bày về Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2017.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

3. Tờ trình số 06: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán Hà nội : Chi tiết đăng tải tại website của Công ty <http://miraejsc.com/c46/bao-cao-tai-chinh.html>, và trang thông tin điện tử chính thức của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định, bao gồm các nội dung chính:

- Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016
- Báo cáo tài chính năm 2017
- Báo cáo tiền lương của Ban giám đốc

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

4. Tờ trình số 07: Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán cho năm 2017

Ông Nguyễn Ngọc Liên đọc tờ trình với các nội dung sau:

Tiêu chí lựa chọn

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Công ty kiểm toán được chọn: **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam**

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

5. Tờ trình số 08: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, thù lao cho HĐQT & BKS

Ông Nguyễn Ngọc Liên đọc tờ trình với nội dung như sau:

STT	Khoản mục	Năm 2017 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	7.975.064.951
2	Trích quỹ	1.993.766.238
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	797.506.495
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST)	398.753.248
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	797.506.495
3	Thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	360.000.000
4	Cổ tức (Không chia cổ tức, giữ lại lợi nhuận để phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai)	0
5	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	5.621.298.713

Chi tiết mức thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 VND/tháng/người
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 VND/tháng/người
- Trưởng BKS : 2.000.000 VND/tháng/người

- Thành viên BKS : 2.000.000 VND/tháng/người

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

6. Tờ trình số 09: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Ông Nguyễn Ngọc Liên đọc tờ trình với nội dung như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	449.200.000.000
Bông tấm (padding)	375.000.000.000
Tấm chăn gòn (quilting)	57.500.000.000
Chăn. ga. gối (bedding)	1.200.000.000
Nệm lò xo (spring mattress)	1.500.000.000
Machinery	1.500.000.000
Sản phẩm khác	12.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế	17.288.250.000

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

7. Tờ trình số 10: Thông qua báo cáo điều chỉnh phương án phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu hoàn tất ngày 17/01/2017 như sau:

Bà Lê Thị Hiền đọc tờ trình với nội dung sau:

- ❖ Phương án sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán riêng lẻ trước khi điều chỉnh:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	40,000,000,000
2	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Bình Dương	40,000,000,000
	Tổng cộng	80,000,000,000

❖ Phương án điều chỉnh :

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cho nhà máy Hưng Yên	30,000,000,000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20,000,000,000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10,000,000,000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20,000,000,000
	Tổng cộng	80,000,000,000

❖ Phương án điều chỉnh lần 2:

- Tổng số lượng vốn huy động : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Tổng chi phí: 67.459.723 đồng, bao gồm:
 - Chi phí thực hiện quyền (chốt danh sách cổ đông) : 15.000.000 đồng
 - Chi phí gửi thư cho cổ đông: 22.459.723 đồng
 - Chi phí kiểm toán : 30.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 79.932.540.277 đồng
- Phương án sử dụng :

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	29.490130.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.240.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10,000,000,000
4	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.202.410.277
	Tổng cộng	79.932.540.277

- **Lý do điều chỉnh :** Điều chỉnh phương án cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện nay.

❖ Báo cáo tiến độ sử dụng vốn :

- Tên cổ phiếu chào bán: Công Ty Cổ phần Mirae
- Loại cổ phiếu: Phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.000.000 (tám triệu) cổ phiếu.
- Tổng số lượng vốn huy động : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Tổng chi phí: 67.459.723 đồng, bao gồm:
- Chi phí thực hiện quyền (chốt danh sách cổ đông) : 15.000.000 đồng
- Chi phí gửi thư cho cổ đông: 22.459.723 đồng
- Chi phí kiểm toán : 30.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 79.932.540.277 đồng
- Ngày bắt đầu chào bán : 07/12/2016
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 17/01/2017
- Ngày 18/10/2017, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán theo phương án điều chỉnh lần 2 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	29.490.130.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.240.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.202.410.277
	Tổng cộng	79.932.540.277

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

8. **Tờ trình số 11:** Thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung thay thế cho Điều lệ đã ban hành theo Nghị quyết 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2016 và bản điều chỉnh, bổ sung ngày 08/02/2017 và Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung thay thế cho Quy chế quản trị ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 02/2013/NQ-HĐQT ngày 08/05/2013

Bà Lê Thị Hiền trình bày những điểm thay đổi chính trong Điều lệ và Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 11/04/2018.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

9. Tờ trình số 12: Thông qua việc ông Shin Young Sik - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

10. Tờ trình số 13: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Ngọc Liên đọc Quy chế ứng cử, đề cử, và bầu cử và danh sách ứng viên, bao gồm:

(1). Ông Lim Jong Keon

(2) Bà Lim Seong Yeon

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành : 29.563.300 phiếu, tương đương 100,00%
- Không tán thành : Không có
- Không có ý kiến : Không có

Kết quả biểu quyết : Thông qua

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu.

Ông Huỳnh Công Khanh đọc biên bản kiểm phiếu bầu:

Stt	Tên ứng viên	Số phiếu tín nhiệm
1	Ông Lim Jong Keon	29.563.300
2	Bà Lim Seong Yeon	29.563.300

Kết quả: Thành viên trúng cử bao gồm:

(1). Ông Lim Jong Keon

(2). Bà Lim Seong Yeon

VI. Bế mạc

Bà Lê Thị Hiền thay mặt Ban thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Đại hội bế mạc vào lúc 10h30 ngày 27/04/2018.

BAN THƯ KÝ



Đặng Thanh Thư



Lê Thị Hiền

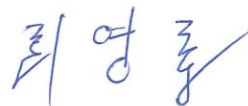


ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chị tọa

Shin Young Sik

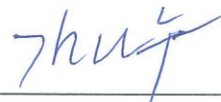
Các thành viên



Choi Young Ho



Park Hee Sung



Kim In Sou



Hung Yên, Ngày 27 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH12 đã được quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mirae;
- Căn cứ Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27/04/2018 của Công ty Cổ phần Mirae.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với các nội dung chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.770.241.044
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.372.441
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.768.868.603
4	Giá vốn hàng bán	300.923.041.140
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.845.827.463
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.197.002
7	Chi phí tài chính	10.367.082.833
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.473.510.816
8	Chi phí bán hàng	23.557.365.851
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.799.576.898
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.168.998.883
11	Thu nhập khác	2.748.737.585
12	Chi phí khác	776.030.080
13	Lợi nhuận khác	1.972.707.505
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.141.706.388
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.166.641.437
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.975.064.951
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141

■ Kết quả kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.770.241.044
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.372.441
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.768.868.603
4	Giá vốn hàng bán	300.923.041.140
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.845.827.463
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.197.002
7	Chi phí tài chính	10.367.082.833
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.473.510.816
8	Chi phí bán hàng	23.557.365.851
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.799.576.898
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.168.998.883
11	Thu nhập khác	2.748.737.585
12	Chi phí khác	776.030.080
13	Lợi nhuận khác	1.972.707.505
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.141.706.388
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.166.641.437
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.975.064.951
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141

- So sánh kết quả kinh doanh năm 2017 kế hoạch năm 2017 và thực hiện năm 2016:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện 2017/kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/Thực hiện 2016
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	364.446.176.196	377.000.000.000	379.768.868.603	100,73%	4,20%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	488.814.430.000	568.814.430.000	568.814.430.000	100,00%	16,37%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	-2.114.032.447	14.581.600.000	7.975.064.951	54,69%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	-0,58%	3,87%	2,10%	54,29%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	-0,43%	2,56%	1,40%	54,69%	

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	449.200.000.000
Bông tấm (padding)	375.000.000.000
Tấm chăn gòn (quilting)	57.500.000.000
Chăn. ga. gối (bedding)	1.200.000.000
Nệm lò xo (spring mattress)	1.500.000.000
Machinery	1.500.000.000
Sản phẩm khác	12.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế	17.288.250.000

Điều 2. Đại hội cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 với các nội dung chính như sau:

- Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2017:

Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/giảm	
	(đã kiểm toán)	(đã kiểm toán)	Số tiền	%
Tài sản ngắn hạn	406.086.459.910	319.771.010.279	86.315.449.631	26,99%
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.736.435.794	24.461.461.068	7.274.974.726	29,74%
Các khoản phải thu ngắn hạn	113.235.324.677	115.438.568.084	-2.203.243.407	-1,91%
Hàng tồn kho	256.429.703.648	167.869.313.163	88.560.390.485	52,76%
Các tài sản ngắn hạn khác	4.684.995.791	12.001.667.964	-7.316.672.173	-60,96%
Tài sản dài hạn	398.288.611.512	385.304.984.239	12.983.627.273	3,37%
Các khoản phải thu dài hạn	1.248.023.000	1.248.023.000	0	0,00%
Tài sản cố định	373.466.138.856	356.725.735.392	16.740.403.464	4,69%
Tài sản dở dang dài hạn	1.215.092.886	295.292.500	919.800.386	311,49%
Các tài sản dài hạn khác	22.359.356.770	27.035.933.347	-4.676.576.577	-17,30%
TỔNG TÀI SẢN	804.375.071.422	705.075.994.518	99.299.076.904	14,08%
Các khoản nợ ngắn hạn	199.031.278.983	180.019.863.575	19.011.415.408	10,56%
Vay và nợ ngắn hạn	140.208.277.844	118.856.945.060	21.351.332.784	17,96%
Phải trả người bán	28.593.787.506	16.774.858.037	11.818.929.469	70,46%
Người mua trả tiền trước	1.688.079.430	6.110.332.987	-4.422.253.557	-72,37%
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.740.430.187	13.438.729.701	-10.698.299.514	-79,61%
Phải trả người lao động	2.626.210.817	2.422.717.206	203.493.611	8,40%
Chi phí phải trả	2.459.709.806	2.489.317.717	-29.607.911	-1,19%
Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	14.723.376.059	14.645.852.319	77.523.740	0,53%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	140.208.277.844	118.856.945.060	21.351.332.784	17,96%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.991.407.334	5.281.110.548	710.296.786	13,45%
Các khoản nợ dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542	-6.607.806.670	-37,36%
Vay và nợ dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542	-6.607.806.670	-37,36%
Vốn chủ sở hữu	594.264.415.567	507.368.947.401	86.895.468.166	17,13%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568.814.430.000	488.814.430.000	80.000.000.000	16,37%
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0,00%
Cổ phiếu quỹ	-35.432.213	-35.432.213	0	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	12.850.158.333	12.130.561.547	719.596.786	5,93%
Các quỹ thuộc VCSH	6.054.649.247	5.694.850.854	359.798.393	6,32%
Lợi nhuận chưa phân phối	6.580.610.200	764.537.213	5.816.072.987	760,73%
TỔNG NGUỒN VỐN	804.375.071.422	705.075.994.518	99.299.076.904	14,08%

- Cơ cấu sở hữu vốn tại 28/03/2018 của doanh nghiệp:

Đối tượng	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Số lượng	Tỷ lệ
I. Cổ đông đặc biệt	71.206	-	6.445.475	12.826.008	19.342.689	34,01%
1. Hội đồng quản trị	-	-	6.445.475	12.826.008		0,00%
2. Ban giám đốc (tất cả đều là TV HĐQT)	-	-	-	-	-	-
3. Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-
4. Giám đốc tài chính : không có	-	-	-	-	-	-
5. Kế toán trưởng	71.206		-	-	71.206	0,13%
6. Người được ủy quyền CBTT			-	-	0	0,00%
II. Cổ phiếu quỹ	-	3.636			3.636	0,01%
III. Công đoàn công ty	-	-	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	28.673.545	2.132	2.059.158	6.800.283	37.535.118	65,99%
TỔNG CỘNG (*)	28.744.751	5.768	8.504.633	19.626.291	56.881.443	100,00%

Điều 3. Đại hội cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán Hà Nội, bao gồm:

1. Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2016

Bản chất sai sót: Do việc sai sót chưa hạch toán thuế chậm nộp theo thông báo của cục thuế Tỉnh Bình Dương số 52851/TB-CT ngày 20/12/2016 và theo công văn số 15663-2017/CT-QLN ngày 06/09/2017. Thuế các khoản phải nộp nhà nước được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán chỉ tiêu số 313 "Thuế các khoản phải nộp nhà nước" và chỉ tiêu số 421 "lợi nhuận chưa phân phối " và chỉ tiêu số 31 " Chi phí khác "; Báo cáo cho năm tài chính 2016 sẽ được điều chỉnh hồi tố một số nội dung sau:

Số liệu báo cáo tài chính chưa điều chỉnh hồi tố của các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379,770,241,044	365,160,862,579
Giá vốn hàng bán	300,923,041,140	294,773,697,275
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12,141,706,388	11,361,312,826
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,166,641,437	4,165,344,962
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,975,064,951	7,195,967,864
Bảng cân đối kế toán	31/12/2017	31/12/2016
<i>Nợ Phải trả</i>		
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	2,740,430,187	4,128,729,390
<i>Vốn chủ sở hữu</i>		
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568,814,430,000	488,814,430,000
Lợi nhuận chưa phân phối		

	6,580,610,200	10,074,537,524
Số liệu báo cáo sau điều chỉnh hồi tố		

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379,770,241,044	365,160,862,579
Giá vốn hàng bán	300,923,041,140	294,773,697,275
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12,141,706,388	2,051,312,515
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,166,641,437	4,165,344,962
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,975,064,951	(2,114,032,447)
Bảng cân đối kế toán	31/12/2017	31/12/2016
<i>Nợ Phải trả</i>		
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	2,740,430,187	13,438,729,701
<i>Vốn chủ sở hữu</i>		
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568,814,430,000	488,814,430,000
Lợi nhuận chưa phân phối	6,580,610,200	764,537,213

Thuyết minh báo cáo tài chính sau điều chỉnh hồi tố

Biến động vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2015	Số dư tại ngày 31/12/2016	Số dư tại ngày 31/12/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	488,814,430,000	488,814,430,000	568,814,430,000
Lợi nhuận chưa phân phối	3,718,124,223	764,537,213	6,580,610,200

Báo cáo tài chính năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục báo cáo

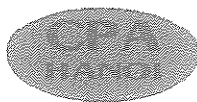
Ảnh hưởng của sai sót đến

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Chi phí khác tăng lên	9,310,000,311
Chi phí thuế TNDN	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm	(9,310,000,311)
	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016
Thuế các khoản phải nộp nhà nước tăng	9,310,000,311
Lợi nhuận chưa phân phối giảm	9,310,000,311

2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm Toán và Kế Toán Hà Nội :

2.1 Báo cáo kiểm toán độc lập



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÀNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS
Trụ sở chính: Số 3, ngõ 129/5, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82 Fax: (84) 24 3974 5083
Email: cpahanoi1999@gmail.com Website: www.cpahanoi.com

AICA

Số: 59/2017/BCKT/KMR-CPA-Hanoi

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Mirae được lập ngày 25/02/2018, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 06 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

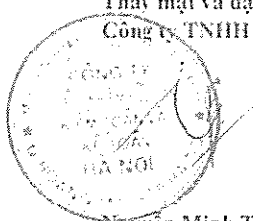
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến chấp nhận toàn phần

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mirae tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 07 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Mirae giữ 06 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội



Nguyễn Minh Tuệ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số:
2726-2018-016-1
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Đặng Ngọc Phần
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số:
2459-2018-016-1

2.2 Bảng cân đối kế toán

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm 2017	Số đầu năm 2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	406.086.459.910	319.771.010.279
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.736.435.794	24.461.461.068
1	Tiền	31.736.435.794	24.461.461.068
2	Các khoản tương đương tiền		
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	113.235.324.677	115.438.568.084
1	Phải thu khách hàng	80.350.142.481	80.909.616.138
2	Trả trước cho người bán	64.861.947.015	64.192.224.152
3	Các khoản phải thu khác	1.946.227.832	1.550.563.522
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	- 33.922.992.651	- 31.213.835.728
IV	Hàng tồn kho	256.429.703.648	167.869.313.163
1	Hàng tồn kho	256.429.703.648	167.869.313.163
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		
V	Tài sản ngắn hạn khác	4.684.995.791	12.001.667.964
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	760.064.719	1.231.723.471
2	Thuế GTGT được khấu trừ	3.256.236.723	10.197.826.458
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	668.694.349	572.118.035
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	398.288.611.512	385.304.984.239
I	Các khoản phải thu dài hạn	1.248.023.000	1.248.023.000
1	Phải thu dài hạn khác	1.248.023.000	1.248.023.000
II	Tài sản cố định	373.466.138.856	356.725.735.392
1	Tài sản cố định hữu hình	351.595.590.696	338.464.925.905
	- Nguyên giá	656.599.756.943	595.563.330.417
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	- 305.004.166.247	- 257.098.404.512
2	Tài sản cố định thuê tài chính	9.417.542.145	5.391.333.716
	- Nguyên giá	11.811.656.818	6.102.452.687
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	- 2.394.114.673	- 711.118.971
3	Tài sản cố định vô hình	12.453.006.015	12.869.475.771
	- Nguyên giá	17.318.443.200	17.318.443.200
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	- 4.865.437.185	- 4.448.967.429
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	1.215.092.886	295.292.500
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.215.092.886	295.292.500
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
1	Đầu tư dài hạn khác	8.400.000.000	8.400.000.000
2	Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn (*)	- 8.400.000.000	- 8.400.000.000
V	Tài sản dài hạn khác	22.359.356.770	27.035.933.347
1	Chi phí trả trước dài hạn	22.359.356.770	27.035.933.347
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3	Tài sản dài hạn khác	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	804.375.071.422	705.075.994.518

STT	NGUỒN VỐN	Số cuối năm 2017	Số đầu năm 2017
A	NỢ PHẢI TRẢ	210.110.655.855	197.707.047.117
I	Nợ ngắn hạn	199.031.278.983	180.019.863.575
1	Phải trả người bán	28.593.787.506	16.774.858.037
2	Người mua trả tiền trước	1.688.079.430	6.110.332.987
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.740.430.187	13.438.729.701
4	Phải trả người lao động	2.626.210.817	2.422.717.206
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.459.709.806	2.489.317.717
6	Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	14.723.376.059	14.645.852.319
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	140.208.277.844	118.856.945.060
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.991.407.334	5.281.110.548
II	Nợ dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.079.376.872	17.687.183.542
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	594.264.415.567	507.368.947.401
I	Vốn chủ sở hữu	594.264.415.567	507.368.947.401
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	568.814.430.000	488.814.430.000
	- CP phổ thông có quyền biểu quyết	568.814.430.000	488.814.430.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Cổ phiếu quỹ (*)	35.432.213	35.432.213
4	Quỹ đầu tư phát triển	12.850.158.333	12.130.561.547
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.054.649.247	5.694.850.854
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.580.610.200	764.537.213
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.394.454.752	2.878.569.660
	- LNST chưa phân phối kỳ này	7.975.064.952	2.114.032.447
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	804.375.071.422	705.075.994.518

2.3 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chi tiêu	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.770.241.044
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.372.441
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.768.868.603
4	Giá vốn hàng bán	300.923.041.140
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.845.827.463
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.047.197.002
7	Chi phí tài chính	10.367.082.833
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.473.510.816
8	Chi phí bán hàng	23.557.365.851
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.799.576.898
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.168.998.883
11	Thu nhập khác	2.748.737.585
12	Chi phí khác	776.030.080
13	Lợi nhuận khác	1.972.707.505
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.141.706.388
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.166.641.437
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.975.064.951
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141

2.4 Lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm trước	Năm nay
I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	1	2.051.312.515	12.141.706.388
Điều chỉnh cho các khoản		54.620.117.140	65.394.798.931
- Khấu hao tài sản cố định	2	45.061.071.118	53.074.904.979
- Các khoản dự phòng	3	2.665.460.930	2.709.156.923
- (Lãi)/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	401.230.024	172.329.380
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	5	-553.028.358	-35.103.167
- Chi phí lãi vay	6	7.045.383.426	9.473.510.816
	8		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD		56.671.429.655	77.536.505.319
- (Tăng)/ giảm các khoản phải thu	9	-25.875.760.397	127.628.738.625
- (Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10	24.564.259.971	-88.560.390.485
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	13.167.161.875	130.034.924.544
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	-4.737.440.348	4.817.712.331
- Lãi tiền vay đã trả	13	-6.977.982.435	-9.222.157.291
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-9.231.371.891	-5.642.577.686
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		0
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-841.188.000	-710.296.786
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	46.739.108.430	-19.375.018.679
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH	21	-61.467.357.559	-68.810.012.510
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH	22	684.730.454	705.909.091
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận	27	7.998.499	10.570.711
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-60.774.628.606	-68.093.532.708
III. Lưu chuyển từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn	31	-	80.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	269.667.221.577	303.030.558.535
		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	241.192.935.920	283.690.453.053
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-2.442.406.941	-4.596.579.369
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	26.031.878.716	94.743.526.113
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	11.996.358.540	7.274.974.726
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.455.439.853	24.461.461.068
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
		9.662.675	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	24.461.461.068	31.736.435.794

3. Tiền lương của Ban Giám Đốc:

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Tổng
Shin Young Sik	Chủ tịch HĐQT Kiểm TGD	1.693.172.280	282.226.070	1.975.398.350
Shin Dong Jin	TV HĐQT Kiểm Phó TGD	1.097.776.262	184.874.063	1.282.650.325
Kim Chul Soo	TV HĐQT Kiểm Phó TGD	875.646.391	145.957.060	1.021.603.451
Choi Young Ho	TV HĐQT Kiểm Phó TGD (Giám đốc chi nhánh Hưng Yên)	1.010.934.000	143.125.000	1.154.059.000
Park Hee Sung	TV HĐQT Kiểm Phó TGD (Phó Giám đốc chi nhánh Hưng Yên)	600.269.000	99.787.000	700.056.000
Tổng		5.277.797.933	855.969.193	6.133.767.126

Điều 4. Đại hội cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm 2018 như sau:

Tiêu thức lựa chọn:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Công ty được chọn:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, thù lao cho HĐQT & BKS

STT	Khoản mục	Năm 2017 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	7.975.064.951
2	Trích quỹ	1.993.766.238
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	797.506.495
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST)	398.753.248
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	797.506.495
3	Thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	360.000.000
4	Cổ tức (Không chia cổ tức, giữ lại lợi nhuận để phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai)	0
5	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	5.621.298.713

Chi tiết mức thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 VND/tháng/người
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 VND/tháng/người
- Trưởng BKS : 2.000.000 VND/tháng/người
- Thành viên BKS : 2.000.000 VND/tháng/người

Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	449.200.000.000
Bông tấm (padding)	375.000.000.000
Tấm chăn gòn (quilting)	57.500.000.000
Chăn. ga. gối (bedding)	1.200.000.000
Nệm lò xo (spring mattress)	1.500.000.000
Machinery	1.500.000.000
Sản phẩm khác	12.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế	17.288.250.000

Điều 7. Báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ 8 triệu cổ phiếu hoàn tất ngày 17/01/2017 như sau:

1 Điều chỉnh phương án sử dụng vốn

❖ Phương án sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán riêng lẻ trước khi điều chỉnh:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	40,000,000,000
2	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Bình Dương	40,000,000,000
	Tổng cộng	80,000,000,000

❖ Phương án điều chỉnh lần 1 đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 03/2017/NQ-HĐQT ngày 22/02/2017:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cho nhà máy Hưng Yên	30,000,000,000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20,000,000,000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10,000,000,000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20,000,000,000
	Tổng cộng	80,000,000,000

❖ **Phương án điều chỉnh lần 2:**

- Tổng số lượng vốn huy động : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Tổng chi phí: 67.459.723 đồng, bao gồm:
- Chi phí thực hiện quyền (chốt danh sách cổ đông) : 15.000.000 đồng
- Chi phí gửi thư cho cổ đông: 22.459.723 đồng
- Chi phí kiểm toán : 30.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 79.932.540.277 đồng
- Phương án sử dụng :

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	29.490130.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.240.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10.000.000.000
4	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.202.410.277
	Tổng cộng	79.932.540.277

- Lý do điều chỉnh : Điều chỉnh phương án cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện nay.

2 Báo cáo tiến độ sử dụng vốn :

- Tên cổ phiếu chào bán: Công Ty Cổ phần Mirae
- Loại cổ phiếu: Phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.000.000 (tám triệu) cổ phiếu.
- Tổng số lượng vốn huy động : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Tổng chi phí: 67.459.723 đồng, bao gồm:
- Chi phí thực hiện quyền (chốt danh sách cổ đông) : 15.000.000 đồng
- Chi phí gửi thư cho cổ đông: 22.459.723 đồng
- Chi phí kiểm toán : 30.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 79.932.540.277 đồng
- Ngày bắt đầu chào bán : 07/12/2016
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 17/01/2017
- Ngày 18/10/2017, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán theo phương án điều chỉnh lần 2 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư dây chuyền sản xuất sản xuất gòn cao cấp (micro padding) cho nhà máy Hưng Yên	29.490130.000
2	Nâng cấp, sửa chữa các dây chuyền sản xuất hiện có tại nhà máy Bình Dương	20.240.000.000
3	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng sản xuất	10.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	20.202.410.277
	Tổng cộng	79.932.540.277

Điều 8. Thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung thay thế cho Điều lệ đã ban hành theo Nghị quyết 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2016 và bản điều chỉnh, bổ sung ngày 08/02/2017 và

Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung thay thế cho Quy chế quản trị ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 02/2013/NQ-HĐQT ngày 08/05/2013

(Điều lệ + Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung được đính kèm theo Nghị quyết này)

Điều 9. Thông qua việc ông Shin Young Sik - Chủ tịch HĐQT kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Điều 10. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng : 02 thành viên

Nhiệm kỳ: 2018-2019

Danh sách trúng cử :

(1). Ông Lim Jong Keon

(2) Bà Lim Seong Yeon

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua ngày 27/04/2018. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Mirae có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



SHIN YOUNG SIK